

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Viết Cường
2. Bà Lò Thị Doanh
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Đồng Văn Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Lò Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2018 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 14/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn S**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1968 tại Nậm Nhùn, Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Nậm Mạnh, xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ Mú; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lường Văn L (đã chết) và con bà Vàng Thị S (đã chết); bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Lý Thị Ph, sinh năm 1970, hiện trú tại bản Nậm Mạnh, xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Con: bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2018. Hiện trú tại bản Nậm Mạnh, xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Vàng Văn Đ**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1969 tại Nậm Nhùn, Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Nậm Mạnh, xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ Mú; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Vàng Văn L (đã chết) và con bà Vàng Thị E, sinh năm 1932, hiện trú tại bản Nậm Mạnh, xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1970, hiện trú tại bản Nậm Mạnh, xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Con: bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2018. Hiện trú tại bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác:

1. Đại diện nguyên đơn dân sự:

Ông Trần Văn T, Phó giám đốc Trung tâm giao dịch điện lực huyện Nậm Nhùn (có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị H, sinh năm 1974

Trú tại: Bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Nậm Nhùn nhận được đơn trình báo của ông Trần Văn T phó giám đốc trung tâm giao dịch điện lực huyện Nậm Nhùn, trình báo về việc hồi 14 giờ cùng ngày cán bộ kỹ thuật tiến hành kiểm tra đường dây thì phát hiện tại cột điện số 1 đường dây 6 KV phía sau trạm biến áp trung gian khu vực công trình thủy điện Lai Châu, bị mất trộm các dây néo cột điện. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Nậm Nhùn tiến hành điều tra, xác minh để truy tìm đối tượng. quá trình xác minh nắm bắt thông tin từ quần chúng nhân dân, được biết Lương Văn S và Vàng Văn Đ, trú tại bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là người hay đến khu vực này để nhặt sắt vụn, nên cơ quan điều tra đã triệu tập S và Đ đến để điều tra làm rõ vụ việc, tại đây S và Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lương Văn S và Vàng Văn Đ đã khai nhận vào khoảng cuối tháng 12 năm 2017 đầu tháng 01 năm 2018 hai người cùng vợ, con đi nhặt sắt vụn tại khu vực trạm biến áp trung gian của thủy điện Lai Châu, thuộc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, đi đến nơi thì vợ con của S và Đ đi tìm nhặt sắt vụn chỗ khác, còn S và Đ cùng nhau đi hướng khác thì nhìn thấy 02 cột điện chôn cạnh nhau có các dây thép giăng cột, quan sát xung quanh không có người, nên đã nảy sinh ý định cắt trộm các dây néo cột điện để đem đi bán sắt vụn. Sau khi S và Đ đã thống nhất chia nhau cắt trộm mỗi người một bên cột. S cắt được 04 dây và đào được 04 thanh sắt V4 dưới chân của dây néo, còn Đ cũng cắt được 04 dây nhưng chỉ lấy được 03 dây do một dây bị vướng vào dây điện nên không giám lấy. Sau khi cắt trộm được các dây néo S và Đ mỗi người dùng 01 xe máy cá nhân của mình chở đến nhà H, H chuyên thu mua phế liệu ở khu vực đầu cầu Nậm Nhùn thị trấn Nậm Nhùn để bán sắt vụn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận:

08 bộ dây néo 20-14 được lắp đặt mới đưa vào sử dụng từ tháng 01/2011 giá trị còn lại là 9.302.187 đồng.

04 thanh sắt V4 có chiều dài 1,2m được lắp đặt mới đưa vào sử dụng từ tháng 01/2011 giá trị còn lại là 149.333 đồng.

Tổng trị giá tiền là 9.451.520 đồng.

Cáo trạng số 07/CT- VKS-NN ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo Lương Văn S và Vàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lương Văn S và Vàng Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn T đại diện cho Trung tâm giao dịch điện lực huyện Nậm Nhùn không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Trung tâm giao dịch điện lực sẽ tự khắc phục nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo, ý kiến của nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng cuối tháng 12 năm 2017 đầu tháng 01/2018 Lương Văn S và Vàng Văn Đ đi nhặt sắt vụn tại khu vực trạm biến áp trung gian của thủy điện Lai Châu, thuộc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, sau khi nhìn thấy 02 cột điện chôn cạnh nhau có các dây thép giằng cột, quan sát xung quanh không có người, nên đã nảy sinh ý định cắt trộm các dây néo cột điện để đem đi bán lấy tiền, sau khi cắt trộm được các dây néo cột điện S và Đ mỗi người dùng 01 xe máy cá nhân của mình chở đi bán sắt vụn. Tổng giá trị thiệt hại tài sản do các bị cáo Lương Văn S và Vàng Văn Đ gây ra là 9.451.520 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Lương Văn S và Vàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã bàn bạc chia nhau cắt trộm các dây giằng

cột điện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là các dây nêo cột điện là vi phạm pháp luật nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy BKS 25F5- 2319, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S màu sơn Xám – Đen số khung 600659; số máy 1533679 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lường Văn S (xe đã qua sử dụng).

- 01 xe máy BKS 25H1- 01194, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu sơn Đen số khung 3220EY048799; số máy JA32E0048912 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Vàng Văn Đ (xe đã qua sử dụng).

Xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- 01 xẻng bằng kim loại chỗ rộng nhất 22cm, dài nhất 28cm, không có cán (xẻng đã qua sử dụng).

- 01 Thuổng bằng kim loại bản rộng 7cm, dài nhất 25cm, không có cán (Thuổng đã qua sử dụng).

- 02 khung cửa bằng sắt có lưỡi, loại cửa dùng để cắt sắt, khung cửa dài 46cm, lưỡi cửa dài 25cm, bản rộng lưỡi cửa rộng 02cm.

- 03 đoạn sắt tròn đường kính 02cm, chiều dài lần lượt 1,5m; 1,55m; 1,8m mỗi đầu thanh sắt đều móc vào 01 thanh sắt hình chữ U, có đường kính 02cm; chiều rộng chữ U 14cm, chiều dài 36cm.

Xét đây là vật chứng, công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo khai do phạm tội mà có, tuy nhiên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn T, Phó giám đốc đại diện cho Trung tâm giao dịch điện lực huyện Nậm Nhùn không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Trung tâm giao dịch điện lực sẽ tự khắc phục nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án: Đối với chị Mai Thị H là người chuyên thu mua phế liệu đã mua sắt do Lường Văn S và Vàng Văn Đ trộm cắp được, nhưng quá trình mua, bán chị H không hỏi nguồn gốc số sắt trên, nên không biết đó là tài sản do S và Đ trộm cắp mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý đối với chị H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chị Mai Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì cho chị vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn S và Vàng Văn Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 xe máy BKS 25F5- 2319, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S màu sơn Xám – Đen số khung 600659; số máy 1533679 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lường Văn S (xe đã qua sử dụng).

- 01 xe máy BKS 25H1- 01194, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu sơn Đen số khung 3220EY048799; số máy JA32E0048912 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Vàng Văn Đ (xe đã qua sử dụng).

□p dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 xẻng bằng kim loại chỗ rộng nhất 22cm, dài nhất 28cm, không có cán (xẻng đã qua sử dụng).

- 01 Thuổng bằng kim loại bản rộng 7cm, dài nhất 25cm, không có cán (Thuổng đã qua sử dụng).

- 02 khung cửa bằng sắt có lưới, loại cửa dùng để cắt sắt, khung cửa dài 46cm, lưới cửa dài 25cm, bản rộng lưới cửa rộng 02cm.

- 03 đoạn sắt tròn đường kính 02cm, chiều dài lần lượt 1,5m; 1,55m; 1,8m mỗi đầu thanh sắt đều móc vào 01 thanh sắt hình chữ U, có đường kính 02cm; chiều rộng chữ U 14cm, chiều dài 36cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Lương Văn S và Vàng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng